

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 13/11/2021

(theo quyết định số: 53/QĐ/TTNTH, ngày 19 tháng 11 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
1	21CB2535	Thái Lan Anh	20/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
2	21CB2536	Nguyễn Duy Anh	11/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
3	21CB2537	Ngô Đình Ánh	21/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
4	21CB2538	Mai Xuân Bách	13/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
5	21CB2539	Nguyễn Đình Bảo	01/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
6	21CB2540	Võ Thị Như Cẩm	24/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
7	21CB2541	Lê Hữu Chiến	10/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
8	21CB2542	Nguyễn Đức Chương	17/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
9	21CB2543	Hứa Văn Chương	25/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
10	21CB2544	Nguyễn Phước Công	28/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
11	21CB2545	Thái Văn Cường	24/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
12	21CB2546	Ngô Quốc Cường	23/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
13	21CB2547	Nguyễn Đình Công Danh	24/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
14	21CB2548	Lê Phan Bá Đạt	16/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
15	21CB2549	Nguyễn Đăng Đạt	18/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
16	21CB2550	Đoàn Văn Đạt	05/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
17	21CB2551	Nguyễn Hoàng Đạt	22/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
18	21CB2552	Phạm Quang Đến	17/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
19	21CB2553	Nguyễn Thị Hồng Diễm	02/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	5.5
20	21CB2554	Nguyễn Võ Hoàng Điệp	15/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
21	21CB2555	Nguyễn Văn Đoan	19/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0
22	21CB2556	Nguyễn Văn Đức	03/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
23	21CB2557	Nguyễn Tiến Đức	20/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
24	21CB2558	Nguyễn Tấn Dũng	13/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
25	21CB2559	Nguyễn Quốc Dũng	14/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
26	21CB2560	Trần Đình Dương	23/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
27	21CB2561	Trần Nguyễn Hoàng Duy	20/09/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.0
28	21CB2562	Ngô Thị Mỹ Duyên	14/04/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
29	21CB2563	Nguyễn Xuân Cảnh Em	22/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
30	21CB2564	Huỳnh Đại Gia	24/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	5.0	5.5
31	21CB2565	Phan Thị Giang	24/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
32	21CB2566	Nguyễn Công Hà	03/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
33	21CB2567	Võ Văn Hồng Hà	27/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
34	21CB2568	Ngô Công Hân	23/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
35	21CB2569	Trương Đình Hậu	03/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
36	21CB2570	Nguyễn Văn Hiếu	03/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
37	21CB2571	Trương Quang Hiếu	14/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
38	21CB2572	Nguyễn Công Hiệu	28/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
39	21CB2573	Trần Đình Hòa	18/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
40	21CB2574	Phạm Viết Hòa	22/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
41	21CB2575	Nguyễn Văn Hòa	31/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
42	21CB2576	Trần Phước Hoàng	09/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0
43	21CB2577	Lê Võ Anh Hoàng	09/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
44	21CB2578	Dương Thị Hồng	01/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
45	21CB2579	Ung Nho Như Huân	05/07/1979	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.3	9.0
46	21CB2580	Nguyễn Quang Hùng	14/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
47	21CB2581	Châu Văn Hùng	12/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
48	21CB2582	Lư Ứng Hùng	10/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
49	21CB2583	Nguyễn Văn Hùng	15/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
50	21CB2584	Trần Ngọc Hưng	03/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
51	21CB2585	Bùi Tiến Hưng	23/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
52	21CB2586	Lê Văn Hưng	13/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
53	21CB2587	Nguyễn Võ Hoài Hữu	01/11/2005	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	5.0	5.0
54	21CB2588	Xa Hoàng Huy	14/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
55	21CB2589	Huỳnh Văn Huy	18/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
56	21CB2590	Doãn Thu Huyền	12/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
57	21CB2591	Nguyễn Tuấn Kha	05/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
58	21CB2592	Nguyễn Đức Khải	30/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
59	21CB2593	Nguyễn Trường Khôi	06/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
60	21CB2594	Trần Thị Mỹ Kiều	01/01/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	9.0
61	21CB2595	Trần Thị Khánh Linh	21/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
62	21CB2682	Phan Tuấn Linh	26/04/1996	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	8.3	6.0

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
63	21CB2597	Phạm Thành Long	11/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
64	21CB2683	Nguyễn Thị Nhật Luân	05/05/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.0
65	21CB2598	Trần Đức Lương	22/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
66	21CB2599	Ngô Ái Luyến	22/02/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
67	21CB2600	Nguyễn Thị Kiều Na	02/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
68	21CB2601	Phạm Văn Nam	03/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
69	21CB2602	TơNgôi Náo	04/04/1999	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	8.0
70	21CB2603	Tăng Thị Thảo Ngân	14/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5
71	21CB2604	Võ Trọng Nghĩa	04/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
72	21CB2605	Tacooi Ngoan	10/10/1992	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	7.3	8.5
73	21CB2606	Trần Văn Ngọc	30/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
74	21CB2607	Bùi Xuân Nguyên	01/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
75	21CB2684	Lê Thị Thu Nguyên	29/12/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	8.0
76	21CB2608	Lưu Văn Nguyên	30/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
77	21CB2609	Nguyễn Văn Duy Nhật	25/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
78	21CB2610	Trần Kim Nhật	23/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0
79	21CB2611	Ngô Quang Nhật	09/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5
80	21CB2612	Nguyễn Hoàng Nhi	02/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0
81	21CB2613	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/04/2005	TP.Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	5.0	8.5
82	21CB2614	Võ Hải Ninh	23/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0
83	21CB2615	Nguyễn Lê Hữu Pháp	06/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5
84	21CB2616	Đinh Thái Phong	15/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
85	21CB2617	Nguyễn Nguyên Phong	03/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5
86	21CB2618	Lê Minh Phúc	27/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0
87	21CB2619	Trần Thanh Phúc	27/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
88	21CB2620	Trịnh Hữu Phước	29/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
89	21CB2621	Nguyễn Hồng Quân	24/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.5
90	21CB2622	Nguyễn Văn Quân	15/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
91	21CB2623	Phạm Ngọc Hồng Quân	13/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0
92	21CB2624	Nguyễn Ngọc Quang	31/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
93	21CB2625	Lê Văn Quốc	08/06/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	8.5
94	21CB2626	Lê Nguyễn Anh Quốc	09/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
95	21CB2627	Nguyễn Thị Quyên	10/08/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
96	21CB2628	Võ Trường Sinh	26/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
97	21CB2629	Nguyễn Văn Tài	26/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
98	21CB2631	Nguyễn Văn Tây	08/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
99	21CB2632	Trần Mai Tây	19/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
100	21CB2633	Huỳnh Thị Thanh Thắm	08/06/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
101	21CB2634	Dương Quang Thắng	15/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0
102	21CB2635	Nguyễn Long Thành	05/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0
103	21CB2636	Hoàng Tấn Thành	02/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
104	21CB2637	Văn Công Thành	29/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
105	21CB2638	Lê Văn Thiên	11/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
106	21CB2639	Nguyễn Phước Thiện	20/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
107	21CB2640	Trần Ngọc Bảo Thịnh	08/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
108	21CB2641	Trần Thị Minh Thư	16/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
109	21CB2642	Trần Văn Thuận	03/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	8.0
110	21CB2643	Trần Phương Thức	22/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
111	21CB2644	Võ Thị Anh Thương	20/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5
112	21CB2645	Lương Trần Hòa Thương	02/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
113	21CB2646	Đỗ Xuân Thưởng	25/01/1963	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	8.5
114	21CB2647	Nguyễn Thị Thủy Tiên	27/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5
115	21CB2648	Hồ Thủy Tiên	18/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
116	21CB2649	Phạm Văn Tiến	11/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
117	21CB2650	Huỳnh Thị Tịnh	06/01/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
118	21CB2651	Đỗ Thanh Toàn	12/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
119	21CB2652	Ngô Văn Trí	29/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5
120	21CB2653	Nguyễn Tấn Trị	14/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
121	21CB2654	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	18/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0
122	21CB2655	Trần Thị Diệu Trinh	10/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
123	21CB2656	Phạm Hữu Trọng	08/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
124	21CB2657	Trần Lê Trọng	08/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
125	21CB2658	Trần Minh Trung	20/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
126	21CB2659	Nguyễn Quốc Trung	29/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
127	21CB2660	Trần Quốc Trương	30/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
128	21CB2661	Mai Xuân Trường	03/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
129	21CB2662	Trần Văn Trường	28/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
130	21CB2663	Trương Quang Trường	14/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
131	21CB2664	Nguyễn Văn Trường	12/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
132	21CB2665	ZoRâm Tuấn	17/04/1997	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.3	8.0
133	21CB2666	Trịnh Thanh Tuấn	17/07/2005	Đăk Lăk	Nam	Kinh	5.0	5.0
134	21CB2667	Nguyễn Anh Tuấn	28/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
135	21CB2668	Trần Văn Thanh Tuấn	12/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0
136	21CB2669	Ngô Thanh Tùng	16/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
137	21CB2670	Lê Thanh Tùng	01/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
138	21CB2672	Trương Thị Phương Uyên	12/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
139	21CB2673	Bùi Thị Ánh Vân	20/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
140	21CB2674	Nguyễn Xuân Vang	16/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
141	21CB2675	Phạm Thị Kiều Vi	18/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5
142	21CB2676	Ngô Quốc Vĩ	26/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
143	21CB2677	Lê Văn Viên	16/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5
144	21CB2678	Trần Thế Vinh	26/03/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
145	21CB2679	Lê Đình Vinh	12/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5
146	21CB2680	Phùng Văn Anh Vũ	18/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0
147	21CB2681	Nguyễn Thị Như Ý	02/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5

Danh sách này có: 147(thí sinh)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]